

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG  
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Số: 2078/SKH-THQH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Nông, ngày 23 tháng 9 năm 2021

V/v báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN năm 2021 dự kiến đến ngày 30/9/2021, cả năm 2021 và điều chỉnh kế hoạch vốn NSTW năm 2021

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông.

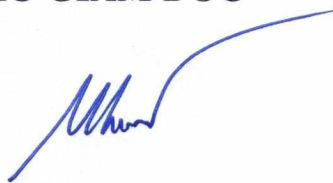
Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 5349/UBND-KTTH ngày 21/9/2021, về việc báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN năm 2021 dự kiến đến ngày 30/9/2021, cả năm 2021 và điều chỉnh kế hoạch vốn NSTW năm 2021 (theo yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 6198/BKHĐT-TH ngày 15/9/2021), Sở Kế hoạch và Đầu tư đã xây dựng báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN năm 2021 dự kiến đến ngày 30/9/2021, cả năm 2021 và điều chỉnh kế hoạch vốn NSTW năm 2021 (như dự thảo kèm theo).

Kính đề nghị UBND tỉnh xem xét./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các đ/c lãnh đạo;
- Lưu VT, THQH.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Dương Minh Châu**

Số: /BC-UBND

Đắk Nông, ngày tháng năm 2021

### BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông dự kiến đến ngày 30/9/2021, cả năm 2021 và điều chỉnh kế hoạch vốn NSTW năm 2021**

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Công văn số 6198/BKHĐT-TH ngày 15/9/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo tình hình thực hiện, dự kiến giải ngân đến ngày 30/9/2021, cả năm 2021 và điều chỉnh kế hoạch vốn NSTW năm 2021, UBND tỉnh Đắk Nông báo cáo như sau:

#### **I. Tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN năm 2021:**

**1. Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN giao năm 2021 là: 2.086,833 tỷ đồng** (bao gồm 120 tỷ đồng Trung ương bổ sung từ nguồn ngân sách dự phòng năm 2020; 20 tỷ đồng bổ sung từ nguồn ngân sách địa phương); trong đó chi trực tiếp cho đầu tư phát triển là **1.943,694 tỷ đồng**, cụ thể như sau:

- Nguồn NSDP được giao năm 2021 là **964,63 tỷ đồng** (bao gồm 20 tỷ đồng bổ sung từ nguồn ngân sách địa phương). Tuy nhiên, tổng số vốn thực tế chi trực tiếp cho đầu tư là 821,491 tỷ đồng (không bao gồm trích lập quỹ phát triển đất: 75 tỷ đồng, trích lập quỹ đo đạc bản đồ: 13 tỷ đồng và 55,14 tỷ đồng nguồn Chính phủ vay về cho vay lại không có nhu cầu nhận nợ).

- Nguồn Ngân sách Trung ương là **785,99 tỷ đồng** (bao gồm 120 tỷ đồng Trung ương bổ sung từ nguồn ngân sách dự phòng năm 2020);

- Nguồn vốn ODA là 336,213 tỷ đồng.

\* **Tình hình phân bổ:** đến nay, đã thực hiện phân bổ **1.913,694 tỷ đồng**, đạt 98,5% kế hoạch vốn năm 2021; **còn lại 30 tỷ đồng** chưa phân bổ gồm:

- Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn tỉnh Đắk Nông 20 tỷ đồng nguồn ODA, do Chương trình giải ngân theo cơ chế trong nước thông qua Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Dự án Trường cao đẳng cộng đồng tỉnh Đắk Nông 10 tỷ đồng nguồn ODA do dự án chưa được ký hiệp định.

**2. Kế hoạch vốn kéo dài các năm trước chuyển sang năm 2021 là: 172,267 tỷ đồng**, trong đó:

- Nguồn ngân sách địa phương là 49,468 tỷ đồng.
- Nguồn Chương trình MTQG là 11,127 tỷ đồng.
- Nguồn ngân sách Trung ương là 55,357 tỷ đồng (bao gồm các dự án thuộc kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2019 kéo dài sang năm 2021).
- Nguồn ODA là 56,315 tỷ đồng.

## **II. Kết quả thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021:**

### **II.1. Kết quả giải ngân đến ngày 22/9/2021:**

Đến hết ngày 22/9/2021, tổng kết quả giải ngân chung là **1.157,654 tỷ đồng/2.115,961 tỷ đồng, đạt 54,7%**, trong đó:

**1. Đối với kế hoạch vốn đầu tư công giao năm 2021 là:** 1.072,975 tỷ đồng/1.943,694 tỷ đồng, đạt 55,2%, bao gồm:

- Nguồn ngân sách địa phương là 532,957 tỷ đồng/821,491 tỷ đồng, đạt 64,9%.
- Nguồn ngân sách Trung ương là 409,313 tỷ đồng/785,99 tỷ đồng, đạt 52,1%;
- Nguồn vốn ODA là 130,705 tỷ đồng/336,213 tỷ đồng, đạt 38,9%.

**2. Đối với vốn kéo dài các năm trước chuyển sang năm 2021 là** 84,679 tỷ đồng/172,267 tỷ đồng, đạt 49,2%, bao gồm:

- Nguồn ngân sách địa phương là 31,348 tỷ đồng/49,468 tỷ đồng, đạt 63,4%.
- Nguồn Chương trình MTQG là 6,318 tỷ đồng/11,127 tỷ đồng, đạt 56,8%.
- Nguồn ngân sách Trung ương là 30,046 tỷ đồng/55,357 tỷ đồng, đạt 54,3%.
- Nguồn ODA là 16,967 tỷ đồng/56,315 tỷ đồng, đạt 30,1%.

### **II.2. Dự kiến kết quả giải ngân đến 30/9/2021:**

Dự kiến kết quả giải ngân chung đến ngày 30/9/2021 là **1.361,411 tỷ đồng/2.115,961 tỷ đồng, đạt 64,3%**, trong đó:

**1. Đối với kế hoạch vốn đầu tư công giao năm 2021 là:** 1.249,232 tỷ đồng/1.943,694 tỷ đồng, đạt 64,3%, bao gồm:

- Nguồn ngân sách địa phương là 552,957 tỷ đồng/821,491 tỷ đồng, đạt 67,3%.
- Nguồn ngân sách Trung ương là 526,477 tỷ đồng/785,99 tỷ đồng, đạt 67%;
- Nguồn vốn ODA là 169,798 tỷ đồng/336,213 tỷ đồng, đạt 50,5%.

**2. Đối với vốn kéo dài các năm trước chuyển sang năm 2021 là** 112,179 tỷ đồng/172,267 tỷ đồng, đạt 65,1%, bao gồm:

- Nguồn ngân sách địa phương là 31,348 tỷ đồng/49,468 tỷ đồng, đạt 63,4%.
- Nguồn Chương trình MTQG là 8,318 tỷ đồng/11,127 tỷ đồng, đạt 74,8%.
- Nguồn ngân sách Trung ương là 34,046 tỷ đồng/55,357 tỷ đồng, đạt 61,5%.

- Nguồn ODA là 38,467 tỷ đồng/56,315 tỷ đồng, đạt 68,3%.

### **II.3. Dự kiến giải ngân năm 2021:**

Dự kiến kết quả giải ngân chung năm 2021 là **2.068,196 tỷ đồng/2.115,961 tỷ đồng, đạt 97,7%**, trong đó:

**1. Đối với kế hoạch vốn đầu tư công giao năm 2021 là:** 1.895,929 tỷ đồng/1.943,694 tỷ đồng, đạt 97,5%, bao gồm:

- Nguồn ngân sách địa phương là 821,491 tỷ đồng/821,491 tỷ đồng, đạt 100%.
- Nguồn ngân sách Trung ương là 785,99 tỷ đồng/785,99 tỷ đồng, đạt 100%;
- Nguồn vốn ODA là 288,448 tỷ đồng/336,213 tỷ đồng, đạt 85,8%.

**2. Đối với vốn kéo dài các năm trước chuyển sang năm 2021 là** 172,267 tỷ đồng/172,267 tỷ đồng, đạt 100%, bao gồm:

- Nguồn ngân sách địa phương là 49,468 tỷ đồng/49,468 tỷ đồng, đạt 100%.
- Nguồn Chương trình MTQG là 11,127 tỷ đồng/11,127 tỷ đồng, đạt 100%.
- Nguồn ngân sách Trung ương là 55,357 tỷ đồng/55,357 tỷ đồng, đạt 100%
- Nguồn ODA là 56,315 tỷ đồng/56,315 tỷ đồng, đạt 100%.

(Chi tiết như Phụ lục đính kèm)

**Như vậy, dự kiến giải ngân đến hết tháng 9/2021 và cả năm 2021 cơ bản đảm bảo được tỷ lệ giải ngân theo quy định tại Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 29/6/2021 của Chính phủ.**

### **II.4. Nguyên nhân giải ngân chậm, khó khăn vướng mắc:**

- Năm 2021 có 76 dự án khởi công mới, việc hoàn thành các thủ tục liên quan để triển khai dự án mất nhiều thời gian. Đến nay, cơ bản các dự án đã hoàn thành thủ tục và triển khai thi công.

- Một số chủ đầu tư chưa quyết liệt đôn đốc nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công; thiếu chủ động giải quyết các khó khăn, vướng mắc; chậm nghiệm thu khối lượng, hoàn thiện thủ tục giải ngân kế hoạch vốn.

- Việc thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng của UBND các huyện, thành phố chưa thực sự quyết liệt, chưa chủ động dẫn đến nhiều dự án (kể cả một số dự án chuyển tiếp) còn nhiều vướng mắc, chưa bàn giao mặt bằng cho nhà thầu thi công.

- Ngoài ra, hiện nay đang là cao điểm mùa mưa của vùng Tây Nguyên (thường kéo dài từ tháng 04 đến tháng 10 hằng năm) do đó làm ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ triển khai thực hiện của các dự án.

- Đối với các dự án sử dụng vốn ODA:

(1) Về đấu thầu, lựa chọn nhà thầu: Quy trình, thủ tục và chính sách của Việt Nam có nhiều khác biệt với nhà tài trợ về các nội dung liên quan đến công tác đấu thầu, giải phóng mặt bằng và tái định cư, thủ tục giải ngân rút vốn,... Ngoài ra, một số quy trình như phê duyệt hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu, điều chỉnh dự án... đều phải được nhà tài trợ cho ý kiến không phản đối trước khi triển khai dẫn đến quá trình chuẩn bị các thủ tục kéo dài.

(2) Về quy trình lập chương trình, dự án: Các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi, là một nguồn ngân sách của nhà nước. Do đó, việc sử dụng nguồn vốn này phải đảm bảo trần dư nợ cho phép. Quy trình, thủ tục triển khai được quy định hết sức chặt chẽ thông qua trình tự triển khai các bước như: Đề xuất dự án, quyết định chủ trương đầu tư, quyết định phê duyệt, ký kết hiệp định và triển khai dự án. Như vậy, các chương trình, dự án ODA triển khai thực hiện vừa phải thực hiện theo quy định pháp luật của Việt Nam và các quy định của nhà tài trợ, dẫn đến kéo dài thời gian chuẩn bị và thực hiện các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi.

(3) Về quy trình thanh toán: Phương thức giải ngân các chương trình, dự án ODA chủ yếu theo hình thức thanh toán trực tiếp. Theo đó, sau khi khối lượng hoàn thành được Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch xác nhận, Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ gửi Bộ Tài chính xem xét, phê duyệt Đơn rút vốn trước khi gửi Nhà tài trợ duyệt và chuyển tiền cho chủ đầu tư để thanh toán cho nhà thầu. Với quy trình này, thời gian thanh toán kéo dài. Ngoài ra việc hạn chế số tiền cho mỗi lần tạm ứng về tài khoản cấp đặc biệt cũng làm ảnh hưởng đến công tác triển khai các chương trình, dự án.

**III. Các giải pháp đã triển khai để thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2021 theo Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 29/6/2021 của Chính phủ; Công điện số 1082/CT-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; các giải pháp dự kiến triển khai trong thời gian còn lại của năm 2021:**

1. Các giải pháp đã triển khai thực hiện:

- Đã ban hành Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 28/7/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện tốt Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 09/6/2021 của Chính phủ.

- Thành lập Tổ công tác đặc biệt thúc đẩy tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2021 do Chủ tịch UBND tỉnh làm Tổ trưởng, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Tổ phó để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các chủ đầu tư.

- Cập nhật tình hình thực hiện và giải ngân hàng tuần; lồng ghép chỉ đạo tại các Thông báo kết luận của cuộc họp giao ban UBND tỉnh và cuộc họp Thành viên UBND tỉnh.

- Thường xuyên thành lập đoàn đi kiểm tra thực địa để nắm bắt cụ thể tình hình thực hiện để kịp thời xử lý các kiến nghị, đề xuất của chủ đầu tư.

- Đã rà soát điều chỉnh kế hoạch vốn nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu (tại Quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 19/8/2021) và nguồn ngân sách địa phương (tại Quyết định số 1322/QĐ-UBND ngày 27/8/2021).

## 2. Các giải pháp dự kiến triển khai trong thời gian còn lại của năm 2021:

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, quyết liệt các giải pháp đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2021; Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 29/6/2021 của Chính phủ; Công điện số 1082/CD-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản chỉ đạo khác của trung ương, Tỉnh ủy.

- Tiếp tục rà soát, cắt giảm kế hoạch vốn của các dự án có tỷ lệ giải ngân thấp để điều chuyển cho các dự án khác có nhu cầu bổ sung vốn, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, sớm hoàn thành đưa vào sử dụng.

- Yêu cầu các chủ đầu tư theo dõi, đôn đốc các đơn vị thi công tăng ca, tập trung nhân lực và máy móc thiết bị, tranh thủ điều kiện thời tiết thuận lợi để đẩy nhanh tiến độ thi công; thực hiện công tác nghiệm thu, lập hồ sơ thanh toán ngay khi có khối lượng hoàn thành.

- Yêu cầu các chủ đầu tư chủ động, tích cực phối hợp với UBND các huyện, thành phố trong công tác giải phóng mặt bằng. Tổng hợp ngay các khó khăn, vướng mắc; đề xuất trách nhiệm xử lý cụ thể (thời gian hoàn thành) đến từng cơ quan, đơn vị có liên quan; lập ngay và gửi văn bản cam kết về tiến độ thực hiện, kế hoạch giải ngân chi tiết theo từng tháng của từng dự án.

- Yêu cầu các đồng chí Bí thư, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố trực tiếp kiểm tra thực địa dự án; trực tiếp gặp dân, tổ chức đối thoại, nắm bắt tâm tư nguyện vọng của người dân, thực hiện vận động chấp hành các quy định của nhà nước; kịp thời xử lý khiếu nại, không để làm chậm, làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện dự án. Kiên quyết xử lý, cưỡng chế đối với các trường hợp lợi dụng các chính sách của nhà nước để trục lợi, ảnh hưởng đến tiến độ dự án.

- Kiên quyết điều chuyển, thay thế kịp thời những cán bộ, công chức, viên chức yếu kém về năng lực, suy thoái về đạo đức công vụ, gây những nhiều tiêu cực trong quản lý, giải ngân vốn đầu tư công... Gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị với kết quả giải ngân, coi đây là căn cứ quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2021.

## **IV. Đề xuất điểm chỉnh giảm kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2021; các kiến nghị, đề xuất:**

1. Đề xuất giảm 47,765 tỷ đồng nguồn ngân sách trung ương (vốn nước ngoài) năm 2021, cụ thể:

a) Hoàn trả 30 tỷ đồng chưa giao chi tiết gồm:

- Hoàn trả 10 tỷ đồng dự kiến giao cho dự án Trường Cao đẳng cộng đồng tỉnh Đắk Nông.

Lý do: UBND tỉnh đã phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan trung ương đàm phán xong với Quỹ Ả-rập Xê-út nhưng Bộ Tư pháp không đồng ý cấp Ý kiến pháp lý để Bộ Tài chính hoàn thiện thủ tục theo quy định để ký Thỏa thuận vay. Bộ Tư pháp cho là Thỏa thuận vay không phải là điều ước quốc tế nên về nguyên tắc, nội dung Thỏa thuận vay phải phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam. Tuy nhiên, Quỹ Ả-rập Xê-út khẳng định không thể sửa đổi bất kỳ điều khoản nào. Việc này, Bộ Tài chính đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 935/BTC-QLN ngày 16/8/2021 để chỉ đạo xử lý.

Vướng mắc được nêu trong Công văn số 935/BTC-QLN ngày 16/8/2021 của Bộ Tài chính không chỉ là vướng mắc của riêng việc đàm phán, ký kết Thỏa thuận vay Quỹ Ả-rập Xê-út cho dự án Trường Cao đẳng cộng đồng tỉnh mà là vướng mắc chung trong việc đàm phán, ký kết các Thỏa thuận về vốn ODA, vay ưu đãi nước ngoài. Do đó, dự báo từ nay đến hết năm 2021, khó có khả năng ký kết được Thỏa thuận vay để giao vốn cho dự án.

- Hoàn trả 20 tỷ đồng dự kiến giao cho Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn tỉnh Đắk Nông. Lý do: theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Chương trình thực hiện theo phương thức hòa đồng ngân sách để thực hiện nội dung số 7 thành phần 2 về phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

b) Hoàn trả 17,765 tỷ đồng của dự án Chuyển đổi nông nghiệp bền vững (Vnsat), tỉnh Đắk Nông.

Lý do: Năm 2021 dự án được giao vốn từ nguồn ngân sách trung ương (vốn nước ngoài) là 80 tỷ đồng để thực hiện các tiểu dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2022; do các tiểu dự án có tổng mức đầu tư trên 15 tỷ đồng, phải thực hiện thiết kế 02 bước nên mất rất nhiều thời gian để triển khai thực hiện; sau khi các cơ quan chức năng rà soát, dự kiến đến hết năm 2021, dự án chỉ thực hiện giải ngân được khoảng 70% kế hoạch vốn được giao, không có khả năng giải ngân số vốn trên.

***Trường hợp được trung ương điều chỉnh giảm kế hoạch vốn trung ương (vốn nước ngoài) nêu trên thì dự kiến kết quả giải ngân năm 2021 sẽ đạt 100%.***

## **2. Các kiến nghị, đề xuất:**

- Kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Thủ tướng Chính phủ về các bất cập trong quy định thể chế, quy trình, thủ tục và pháp luật hiện hành về ODA, vốn vay ưu đãi để trình cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung nhằm giảm thiểu thủ tục hành chính, tháo gỡ vướng mắc trong triển khai thực hiện dự

án và đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn ODA, tăng tính hiệu quả cho các chương trình, dự án.

- Hiện nay, chưa có hướng dẫn cụ thể về việc điều chỉnh kế hoạch kéo dài các năm trước chuyển sang năm 2021 (đối với nguồn ngân sách địa phương chưa được quy định; đối với nguồn ngân sách trung ương đã được quy định tại Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 09/6/2021 của Chính phủ tuy nhiên thẩm quyền điều chỉnh chưa được quy định), kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư quan tâm hướng dẫn.

Trên đây là báo cáo về tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- CVP, Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Hồ Văn Mười**



**Phụ lục**  
**TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NĂM 2021**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Đơn vị tính: Triệu đồng

ST T	Chương trình/ngành, lĩnh vực	Tổng kế hoạch vốn năm 2021					Kết quả giải ngân đến ngày 22/9/2021						Dự kiến giải ngân đến ngày 30/9/2021						Dự kiến giải ngân cả năm 2021						Ghi chú
		Tổng	Kế hoạch vốn các năm trước chuyển sang năm 2021	Kế hoạch vốn giao năm 2021			Tổng		Kế hoạch vốn năm 2021		Kế hoạch vốn các năm trước chuyển sang năm 2021		Tổng		Kế hoạch vốn năm 2021		Kế hoạch vốn các năm trước chuyển sang năm 2021		Tổng		Kế hoạch vốn năm 2021		Kế hoạch vốn các năm trước chuyển sang năm 2021		
				Khối lượng	Tỷ lệ	Khối lượng	Tỷ lệ	Khối lượng	Tỷ lệ	Khối lượng	Tỷ lệ	Khối lượng	Tỷ lệ	Khối lượng	Tỷ lệ	Khối lượng	Tỷ lệ	Khối lượng	Tỷ lệ	Khối lượng	Tỷ lệ	Khối lượng	Tỷ lệ	Khối lượng	
1	2	3=4+6	4	5	6	7	14=16+18	15=14/3	16	17=16/6	18	19=18/4	20=22+24	21=20/3	22	23=22/6	24	25=24/4	26=28+30	27=26/3	28	29=28/6	30	31=30/4	32
	<b>TỔNG SỐ</b>	2.115.961	172.267	2.086.833	1.943.694	1.913.694	1.157.654	54,7%	1.072.975	55,2%	84.679	49,2%	1.361.411	64,3%	1.249.232	64,3%	112.179	65,1%	2.068.196	97,7%	1.895.929	97,5%	172.267	100,0%	
1	Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương	870.959	49.468	964.630	821.491	821.491	564.305	64,8%	532.957	64,9%	31.348	63,4%	584.305	67,1%	552.957	67,3%	31.348	63,4%	870.959	100,0%	821.491	100,0%	49.468	100,0%	
2	Nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ	841.347	55.357	785.990	785.990	785.990	439.360	52,2%	409.313	52,1%	30.046	54,3%	560.523	66,6%	526.477	67,0%	34.046	61,5%	841.347	100,0%	785.990	100,0%	55.357	100,0%	
-	Nguồn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu	721.347	55.357	665.990	665.990	665.990	365.342	50,6%	335.295	50,3%	30.046	54,3%	481.505	66,8%	447.459	67,2%	34.046	61,5%	721.347	100,0%	665.990	100,0%	55.357	100,0%	
-	Nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2020	120.000		120.000	120.000	120.000	74.018	61,7%	74.018	61,7%			79.018	65,8%	79.018	65,8%			120.000	100,0%	120.000	100,0%			
3	Vốn nước ngoài (ODA)	392.528	56.315	336.213	336.213	306.213	147.672	37,6%	130.705	38,9%	16.967	30,1%	208.265	53,1%	169.798	50,5%	38.467	68,3%	344.763	87,8%	288.448	85,8%	56.315	100,0%	
-	Cho các dự án giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước	63.229	43.229	20.000	20.000	-	4.498	7,1%					4.498	10,4%	25.998	41,1%	-	0,0%	25.998	60,1%	43.229	68,4%		43.229	100,0%
-	Không bao gồm dự án giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước	329.299	13.086	316.213	316.213	306.213	143.174	43,5%	130.705	41,3%	12.469	95,3%	182.267	55,4%	169.798	53,7%	12.469	95,3%	301.534	91,6%	288.448	91,2%	13.086	100,0%	
4	Các chương trình mục tiêu quốc gia	11.127	11.127				6.318	56,8%			6.318	56,8%	8.318	74,8%			8.318	74,8%	11.127	100,0%			11.127	100,0%	
-	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	4.245	4.245				3.741	88,1%			3.741	88,1%	3.741	88,1%			3.741	88,1%	4.245	100,0%			4.245	100,0%	
-	Chương trình MTQG nông thôn mới	6.882	6.882				2.577	37,4%			2.577	37,4%	4.577	66,5%			4.577	66,5%	6.882	100,0%			6.882	100,0%	